

Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tho, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 732/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Mai Thanh T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Ấp Q, xã C, huyện S, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp Q, xã C, huyện S, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã S, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị Thảo S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: * Nguyên đơn: Mai Thanh T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Ấp Q, xã C, huyện S, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp Q, xã C, huyện S, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã S, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị Thảo S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là Mai Thanh L sinh ngày 05/3/2018 và Mai Thanh T sinh ngày 07/4/2016. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao 02 con

chung cho anh T nuôi dưỡng, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Mai Thanh T và chị Nguyễn Thị Thảo S tự thỏa thuận được việc chia tài sản chung là Tiệm sửa xe Thanh T cất trên đất của người khác, anh chị thống nhất giá trị của tiệm (Tính giá trị trong tiệm, không tính giá trị quyền sử dụng đất) là 130.000.000 đồng và anh T đồng ý chia cho chị S $\frac{1}{2}$ giá trị của tiệm với số tiền là 65.000.000 đồng. Ghi nhận anh T có nghĩa vụ trả cho chị S số tiền 65.000.000 đồng làm 02 lần như sau:

Lần 1: trả số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 22/3/2023.

Lần 2: trả số tiền 35.000.000 đồng vào ngày 02/09/2023.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 anh T tự nguyện nộp. Anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016716 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

Về án phí dân sự, anh T và chị S thỏa thuận được việc chia Tiệm sửa xe trước ngày Tòa án hòa giải nên đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- CCTHA H. C, tỉnh TG;
- UBND xã C, huyện S,
- T. Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hằng